|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG : THCS QUẢNG HIỆP**  **TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI**  **TÊN: LÊ THỊ KIM CHI** | **TUẦN 28;29**  **TIẾT : 43;44**  **NGÀY SOẠN: 23/3/2025** |

**TÊN BÀI DẠY - BÀI 20:**

**VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.

- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.

- Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng.

- Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng.

- Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung:

+ Giao tiếp và hợp tác: trao đổi, thảo luận nội dung bài học rõ ràng, logic.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống trong học tập, phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

- Năng lực Địa lí

+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian; giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Tìm hiểu địa lí thông qua việc tìm kiếm thông tin từ các công cụ địa lí, internet,... để tìm hiểu về vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Trách nhiệm: Yêu quý, có trách nhiệm trong bảo vệ môi trường thiên nhiên vùng Đồng bẳng sông Cửu Long.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, máy chiếu.

- Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Các thiết bị và học liệu khác có liên quan đến nội dung bài học (tranh ảnh, video, bảng số liệu,...).

- Phiếu học tập.

- SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động xuất phát/ khởi động**

a. Mục tiêu

- Tạo hứng thú, kích thích trí tò mò, muốn tìm hiểu về vùng ĐB sông Cửu Long.

b. Nội dung

- Thử tài xếp tranh.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ: EM LÀ NHÀ THÔNG THÁI

- Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

+ Hệ thống sông lớn nhất chảy qua lãnh thổ nước ta?

+ Đồng bằng có diện tích lớn nhất cả nước?

+ Tên loại gạo được vinh danh “Gạo ngon nhất thế giới” năm 2023?

**Bước 2**: HS tiến hành hoạt động trong 3 phút.

**Bước 3**: HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4**: GV chuẩn kiến thức và vào bài mới.

GV quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của HS => Từ câu trả lời của học sinh, GV kết nối vào bài học: *Đồng bằng sông Cửu Long là vùng châu thổ trù phú, nơi sản xuất lương thực, nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả nhiệt đới lớn nhất cả nước. Vậy, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng có những thế mạnh và hạn chế gì? Dân cư và một số vấn đề xã hội của vùng ra sao? Các ngành kinh tế nào được xác định là thế mạnh của vùng.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu** **đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng**

a. Mục tiêu

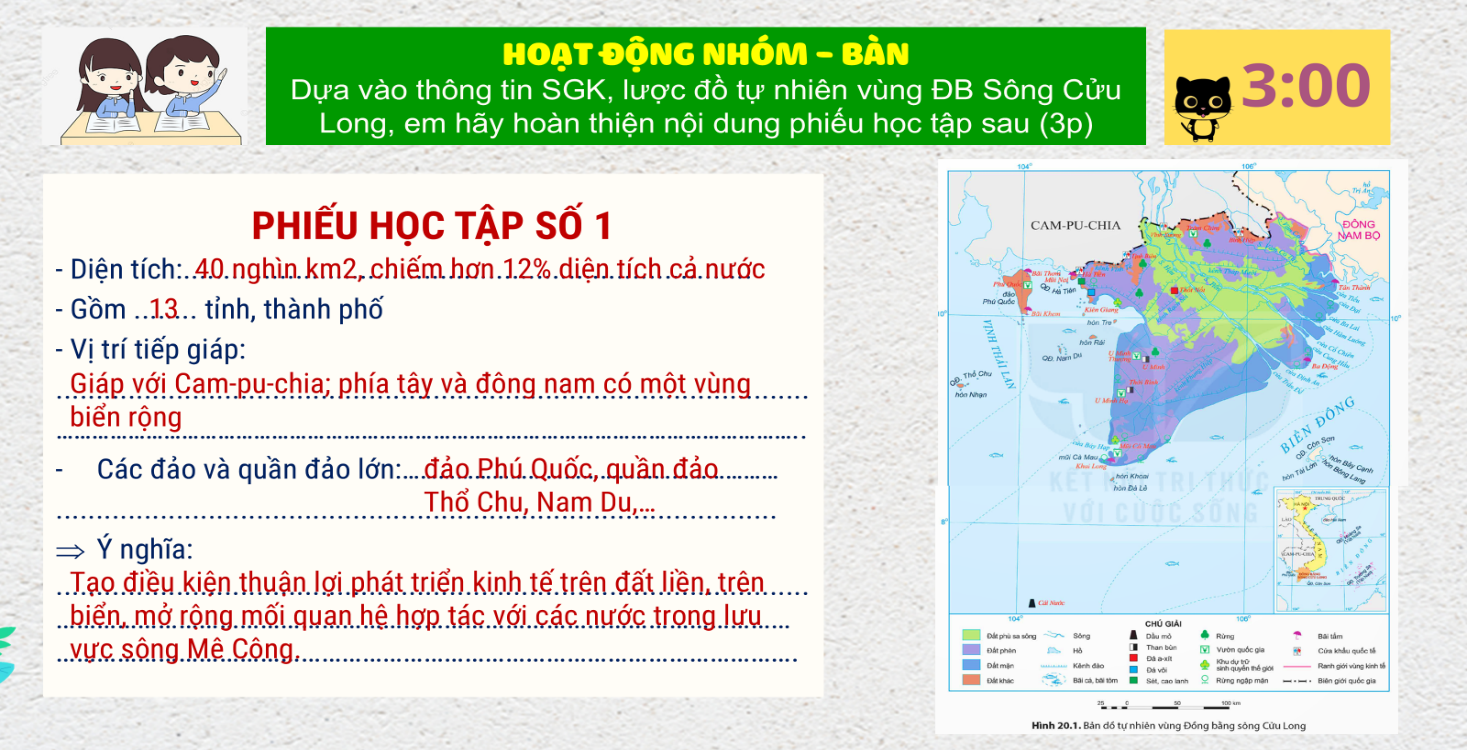
- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.

b. Nội dung

- Dựa vào tông tin SGK, em hãy trình bày một số thông tin khái quát về vị trí và phạm vi lãnh thổ của vùng ĐB sông Cửu Long.

c. Sản Phẩm:

- Câu trả lời của học sinh.



d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

Ảnh có chứa văn bản, bản đồ, ảnh chụp màn hình, Phông chữ

Mô tả được tạo tự động

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/nhóm

**Bước 3:** Báo cáo kết quả

- Mỗi nhóm báo cáo sản phẩm trong thời gian tối đa là 3 phút

- Các nhóm khác lắng nghe, ghi chép nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm khác.

- Điểm cộng cho các câu hỏi/ trả lời hay.

**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức

|  |
| --- |
| **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  - Diện tích 40 nghìn km2, chiếm hơn 12% diện tích cả nước  - Gồm 13 tỉnh, thành phố  - Vị trí tiếp giáp: Giáp với Cam-pu-chia; phía tây và đông nam có một vùng biển rộng  - Các đảo và quần đảo lớn: đảo Phú Quốc, quần đảo Thổ Chu, Nam Du,…  => Ý nghĩa: Tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế trên đất liền, trên biển, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các nước trong lưu vực sông Mê Công. |

**2.2. Tìm hiểu** **điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng ĐB sông Cửu Long**

a. Mục tiêu

- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.

b. Nội dung

- Sơ đồ tư duy của học sinh

c. Sản Phẩm

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh **HOẠT ĐỘNG NHÓM**

Dựa vào thông tin SGK, các em hãy lập sơ đồ thể hiện các thế mạnh và hạn chế về DDKTN và TNTN ở vùng ĐB sông Cửu Long.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/nhóm

**Bước 3:** Báo cáo kết quả

**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức

|  |
| --- |
| **2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên** |

**2.3. Tìm hiểu** **đặc điểm dân cư và xã hội vùng ĐB sông Cửu Long**

a. Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hóa ở vùng ĐB sông Cửu Long.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin SGK trình bày được đặc điểm nổi bật về dân cư và đô thị hóa của vùng ĐB sông Cửu Long.

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh: Trò chơi TÔI CHỐT (Yes/No) chọn ý đúng/sai.

- Thông tin 1: Năm 2021, dấn số đồng bằng sông Cửu Long là 17,4 triệu người, chiếm 17,7 % dân số cả nước.

- Thông tin 2: Đồng bằng sông Cửu Long có tỉ lệ gia tăng dân số cao.

- Thông tin 3: Năm 2021 nhóm người trong độ tuổi 15-64 của vùng ĐB sông Cửu Long là 64,9%.

- Thông tin 4: Vùng ĐB sông Cửu Long có nhiều thành phần dân tộc, trong đó người Kinh chiếm phần lớn dân cư.

- Thông tin 5: Vùng đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số thấp, dân cư phân bố không đều.

- Thông tin 6: Vùng đồng bằng sông Cửu Long có trình độ đô thị hóa cao, phần lớn dân cư sinh sống ở các đô thị.

|  |  |
| --- | --- |
| Dựa vào bảng 20.1 và thông tin SGK, em hãy cho biết những nhận định sau về dân cư xã hội của ĐB sông Cửu Long đúng hay sai. | Yes/No |
| 1. Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo của vùng ngày càng tăng |  |
| 2. Tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ đang giảm xuống |  |
| 3. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. |  |
| 4. Có nhiều dân tộc, sự giao thoa của các dân tộc tạo nên nét đặc sắc của văn hóa Nam Bộ. |  |

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**Bước 3:** Báo cáo kết quả làm việc cá nhân.

**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức

|  |
| --- |
| **3. Dân cư, xã hội**  **- Dân cư:**  + Quy mô dân số 17,4 triệu người, chiếm 17,7% dân số cả nước; tỉ lệ tăng dân số tự nhiên thấp, khoảng 0,55% (2021).  + Cơ cấu dân số: năm 2021, nhóm người từ 15 - 64 tuổi chiếm khoảng 69,4% dân số, đây là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế; nhóm người dưới 15 tuổi chiếm 21,6%, nhóm từ 65 tuổi trở lên chiếm 9%.  + Thành phần dân tộc: người Kinh, Khơ-me, Hoa, Chăm,… cùng chung sống,  + Mật độ dân số cao là 426 người/km2 .Dân cư phân bố không đều.  + Tỉ lệ dân thành thị còn thấp, mới đạt 26,4% (2021).  **- Xã hội:**  + Là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc, sự giao thoa của các cộng đồng dân tộc tạo nên nét đặc sắc về văn hóa Nam Bộ.  + Đời sống người dân ngày càng được nâng lên. |

**2.4. Tìm hiểu** **sự phát triển và phân bố kinh tế vùng ĐB sông Cửu Long**

a. Mục tiêu

- Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin SGK, trình bày tình hình phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng.

c. Sản Phẩm

- Thông tin phản hồi nhiệm vụ học tập, sản phẩm báo cáo các nhóm.

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái quát nền kinh tế vùng ĐB sông Cửu Long**

**Nhiệm vụ 2:** HOẠT ĐỘNG NHÓM (5P)

- Nhóm 1,2: Nông nghiệp và thủy sản

- Nhóm 3,4: Công nghiệp

- Nhóm 5,6: Dịch vụ

nhân dân vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ nhóm/cá nhân.

**Bước 3:** Báo cáo kết quả làm việc nhóm/cá nhân.

**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức

|  |
| --- |
| **4. Sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế**  **a. Nông nghiệp và thủy sản**  **\*Nông nghiệp**  - Trồng trọt: là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của cả nước, đặc biệt là lúa và cây ăn quả.  + Là vùng sản xuất lúa lớn nhất, diện tích và sản lượng chiếm ½ cả nước. Năng suất lúa tăng nhanh, cao hàng đầu cả nước.  + Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.  - Chăn nuôi: gia cầm phát triển mạnh, nhất là vịt, vịt được nuôi nhiều ở Bạc Liêu, Cà Mau, Vĩnh Long, Trà Vinh. Ngoài ra nhiều nơi còn chăn nuôi lợn, bò,…  **\*Thủy sản**  - Sản lượng thủy sản tăng liên tục, đạt 4,92 triệu tấn, chiếm trên 55% tổng sản lượng thủy sản cả nước (2021).  - Sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn hơn và tăng nhanh hơn sản lượng thủy sản khai thác.  - Những địa phương có sản lượng thủy sản lớn nhất cả nước: Kiên Giang, Cà Mau, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre,…  **b. Công nghiệp**  - Công nghiệp có tốc độ tăng trưởng khá cao, công nghiệp chiếm 26,4% GRDP của vùng (2021).  - Các ngành thế mạnh: CN sản xuất, chế biến thực phẩm và CN sản xuất điện.  **c. Dịch vụ**  - Phát triển nhanh  - Một số lĩnh vực có thế mạnh: Thương mại, tài chính ngân hàng, GTVT đường thủy, logistics, du lịch, …. |

**2.5. Tìm hiểu** **vùng kinh tế trọng điểm ĐB sông Cửu Long**

a. Mục tiêu

- Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin SGK,

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

- Dựa vào thông tin mục 5, hãy trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**Bước 3:** Báo cáo kết quả làm việc cá nhân.

**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức

|  |
| --- |
| **5. Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.**  - Diện tích vùng là hơn 16 nghìn km2 (chiếm hơn 5% diện tích cả nước), số dân là 6,1 triệu người (chiếm 6,2% dân số cả nước), đóng góp khoảng 4% GDP cả nước (2021).  - Các thế mạnh nổi trội là sản xuất lương thực, thực phẩm; sản xuất điện; phát triển du lịch; giao thông đường biển, đường sông, đường hàng không,…  - Những năm qua đã trở thành trung tâm lớn về sản xuất lúa gạo, nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản, đóng góp quan trọng vào xuất khẩu nông sản và thủy sản cả nước; thúc đẩy vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển.  - Định hướng phát triển: tập trung vào tam giác Cần Thơ - An Giang - Kiên Giang, trong đó TP Cần Thơ là cực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực phụ cận; xây dựng vùng trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch, logistics, công nghiệp phục vụ nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, kinh tế biển,… |

**3. Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu

- Củng cố kiến thức bài học.

b. Nội dung

- Ôn tập bằng trò chơi mảnh ghép bí mật.

- Bài tập vẽ và phân tích biểu đồ.

c. Sản Phẩm

- Mảnh ghép của các nhóm

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

**Trò chơi VÒNG QUAY MAY MẮN**

1. Nhóm đất nào có giá trị lớn nhất, thích hợp cho phát triển sản xuất lương thực ở đồng bằng sông Cửu Long?

2. Khó khăn lớn nhất vào mùa khô của Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

3. Năm 2021, ngành kinh tế chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GRDP vùng ĐB sông Cửu Long?

4. Các tỉnh/thành phố nào của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**4. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Một số giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng ĐB sông Cửu Long

c. Sản Phẩm

- Bài làm của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Một số giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng ĐB sông Cửu Long?

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc vào zalo, padlet.

**Bước 4:** GV quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của HS.